

## THỰC TRẠNG KHÓ KHĂN TRONG GIAO TIẾP Ở TRẺ PHỔ TỰ KỶ 3-4 TUỔI

Phạm Thị Hằng\*, Mai Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Hải Hà, Nguyễn Thị Tú Anh

*Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định*

### TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Khiếm khuyết về giao tiếp là một trong những đặc trưng của trẻ rối loạn phổ tự kỷ trong đó giao tiếp đóng vai trò quan trọng không thể thiếu và là điều kiện tồn tại của mỗi cá nhân và của xã hội loài người. Vì vậy việc nghiên cứu thực trạng khó khăn trong giao tiếp đối với trẻ phổ tự kỷ hiện nay là một vấn đề quan trọng cần được quan tâm.

**Mục tiêu:** Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn về khó khăn giao tiếp của trẻ phổ tự kỷ (TPTK), đề xuất các biện pháp tác động nhằm góp phần nâng cao hiệu quả can thiệp khó khăn trong giao tiếp cho trẻ phổ tự kỷ.

**Phương pháp:** Sử dụng trắc nghiệm để đánh giá mức độ khó khăn trong giao tiếp của trẻ phổ tự kỷ, sử dụng điều tra bằng phiếu hỏi đối với giáo viên, cán bộ quản lý, cha mẹ TPTK nhằm tìm hiểu thực trạng các biện pháp can thiệp khó khăn trong giao tiếp cho TPTK trong lớp học hoà nhập ở địa bàn nghiên cứu làm cơ sở cho việc đánh giá thực trạng và tiến hành thử nghiệm sư phạm.

**Kết quả:** Đánh giá khó khăn trong giao tiếp của TPTK cho thấy, mức độ phát triển chung về giao tiếp của TPTK khá thấp, trẻ bộc lộ nhiều khó khăn đặc trưng dựa trên 25 tiêu chí ở 05 nhóm: Tập trung chú ý, bắt chước, luân phiên, nghe hiểu ngôn ngữ và sử dụng ngôn ngữ nói.

**Từ khóa:** *Rối loạn phổ tự kỷ, Khó khăn trong giao tiếp của trẻ phổ tự kỷ, Biện pháp can thiệp khó khăn trong can thiệp cho trẻ phổ tự kỷ.*

*Ngày nhận bài: 12/3/2019; Ngày hoàn thiện: 09/4/2019; Ngày duyệt đăng: 22/4/2019*

## DIFFICULTIES IN COMMUNICATION OF 3-4 YEAR – OLD- CHILDREN WITH AUTISM SPECTRUM DISORDER (ASD)

Pham Thi Hang\*, Mai Thi Thu Hang, Nguyen Hai Ha, Nguyen Thi Tu Anh

*Nam Dinh University of Nursing*

### ABSTRACT

**Rationale:** Communication difficulty is one of the characteristics of autism spectrum disorder (ASD) children. Meanwhile, communication plays a crucial role and a survival condition for each person and human community. Therefore, it is important to study the ASD childrens' difficulties in communication.

**Purpose:** Researching theory and practice of communicative difficulties of ASD children which form a basis to propose effective measures treating communication difficulties of ASD children.

**Method:** using quiz test to consider the level of ASD childrens' communicating difficulty, distributing questionnaires to ASD childrens' teachers, managers and parents in order to evaluate interventions for ASD children at integration classes. Those evaluations are for considering situation and implementing pedagogical experiments.

**Result:** The study on ASD childrens' difficulties in communication shows that developmental level on communication is low. Children reveal featured problems on 25 criterias of 05 groups: focus attention, imitation, rotating, listening and using speech.

**Key words:** *autism spectrum disorder (ASD), communicative difficulties of children with ASD, intervention.*

*Received: 12/3/2019; Revised: 09/4/2019; Approved: 22/4/2019*

\* Corresponding author: *Email: phamhang.hvq@gmail.com*

**ĐẶT VẤN ĐỀ**

Rối loạn phổ tự kỷ (Autism Spectrum Disorders – ASD) ở trẻ em thể hiện bằng sự sút kém nghiêm trọng và lan tỏa các chức năng tâm thần trên các phương diện: Tương tác xã hội, ngôn ngữ, hành vi và ứng xử. Những rối loạn này làm cho trẻ khó khăn trong hòa nhập cộng đồng. Điều đó cho thấy, mức độ ảnh hưởng của hội chứng này tới trẻ về mặt thể chất và tinh thần là rất đáng ngại. Trong đó, khó khăn trong giao tiếp là vấn đề đầu tiên cần quan tâm [1].

Giao tiếp là một nhu cầu không thể thiếu của mỗi con người, nhờ có giao tiếp mà con người có thể chung sống và hòa nhập trong một xã hội. Vì vậy, để thực hiện các mục tiêu giáo dục cho trẻ đặc biệt là đối với trẻ phổ tự kỷ (TPTK) thì điều cần thiết là phải hình thành và phát triển ở các em ngay từ lứa tuổi mầm non. Giao tiếp không phải bẩm sinh, di truyền mà nó được hình thành và phát triển trong cuộc sống hằng ngày bằng các hoạt động, trải nghiệm, luyện tập, rèn luyện... [2]. Trong quá trình chăm sóc và giáo dục cho TPTK việc dạy cho trẻ biết cách giao tiếp với mọi người xung quanh, biết tập trung chú ý khi giao tiếp, cách tiếp cận và biết bày tỏ thái độ, quan điểm của mình bằng lời nói, cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, biết cách giải quyết những tình huống trong cuộc sống hằng ngày, biểu đạt những mong muốn, cảm xúc, suy nghĩ, làm những việc nên làm, đồng thời biết lắng nghe và hiểu người khác là nội dung quan trọng, không thể thiếu trong công tác can thiệp và giáo dục cho trẻ phổ tự kỷ [3].

Do đó, việc tìm hiểu thực trạng khó khăn trong giao tiếp cho trẻ rối loạn phổ tự kỷ 3 - 4 tuổi nhằm tìm ra những khó khăn trong giao tiếp của trẻ để đề xuất các biện pháp tác động nhằm góp phần nâng cao hiệu quả can thiệp khó khăn trong giao tiếp cho trẻ phổ tự kỷ. Đây là vấn đề có ý nghĩa quan trọng cần được nghiên cứu.

**NỘI DUNG NGHIÊN CỨU**

Đối tượng, khách thể, thời gian, địa điểm nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Các khó khăn tâm lý trong giao tiếp của TPTK.

- Khách thể nghiên cứu: 30 trẻ phổ tự kỷ 3- 4 tuổi.

- Địa điểm: Được tiến hành điều tra khảo sát thực tế và tổ chức thử nghiệm ở 3 trường mầm non có TPTK học hòa nhập. Trường mầm non Hoa Lộc Vũng - Mỹ Trì - Hà Nội, trường mầm non Mỹ Trì - Hà Nội, trường mầm non Bé Ngoan - Mỹ Trì - Hà Nội.

- Thời gian: Từ tháng 11 năm 2017 đến tháng 2 năm 2018.

**PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU****Phương pháp quan sát**

Quan sát, theo dõi và ghi chép các biểu hiện giao tiếp của TPTK với các bạn trong lớp, với cô giáo để đánh giá khả năng giao tiếp của TPTK.

Quan sát quá trình tổ chức các hoạt động chăm sóc và giáo dục hằng ngày của giáo viên trong lớp học hòa nhập ở trường mầm non để có cơ sở đánh giá thực trạng việc sử dụng các biện pháp can thiệp khó khăn trong giao tiếp cho TPTK.

Ghi biên bản, thu âm, quay video các hoạt động giao tiếp của TPTK làm tư liệu nghiên cứu.

**Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi**

Sử dụng phương pháp điều tra bằng phiếu hỏi đối với giáo viên, cán bộ quản lý, cha mẹ TPTK nhằm tìm hiểu thực trạng các biện pháp can thiệp khó khăn trong giao tiếp cho TPTK trong lớp học hòa nhập ở địa bàn nghiên cứu làm cơ sở cho việc đánh giá thực trạng và tiến hành thử nghiệm sư phạm.

**Phương pháp trắc nghiệm**

Sử dụng trắc nghiệm CARS để đánh giá mức độ khó khăn trong giao tiếp của trẻ phổ tự kỷ, làm cơ sở xây dựng thực chứng và những cách thức tác động, can thiệp khó khăn trong giao tiếp của trẻ phổ tự kỷ từ 3 – 4 tuổi.

Cách tính điểm theo 3 mức: Mức 1: 0 điểm đối với trẻ không thực hiện được, mức 2: 1 điểm đối với trẻ thực hiện được hay thực hiện

có sự trợ giúp, mức 3: 2 điểm đối với trẻ thực hiện được không cần trợ giúp.

Điểm trung bình từ 0,00 < 0,67: Mức độ này tương ứng với việc trẻ không thực hiện được kể cả khi có trợ giúp hoặc không chịu thực hiện.

Điểm trung bình từ 0,68 < 1,35: Mức độ này tương ứng với trẻ thực hiện hay thực hiện đúng nhờ có sự trợ giúp (cầm tay trẻ cùng làm, gợi ý bằng cử chỉ hay lời nói: Làm mẫu, nhắc bằng lời).

Điểm trung bình từ 1,36 < 2,03: Mức độ này tương ứng với việc trẻ thực hiện hay thể hiện đúng mà không cần trợ giúp.

#### KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU THỰC TRẠNG KHÓ KHĂN TRONG GIAO TIẾP Ở TRẺ PHỔ TỰ KỶ 3 -4 TUỔI

##### Đánh giá những biểu hiện khó khăn trong giao tiếp của TPTK 3 - 4 tuổi

Chúng tôi tiến hành đánh giá khó khăn giao tiếp của 30 trẻ phổ tự kỷ 3 – 4 tuổi đang học hòa nhập ở trường mầm non thuộc quận Nam Từ Liêm Hà Nội. Tất cả 30 trẻ được khảo sát đều nằm trong độ tuổi từ 3 – 4 tuổi, độ tuổi của nhóm trẻ khảo sát dao động từ 36 đến 48 tháng, thấp nhất là 36 tháng và cao nhất là 47 tháng tuổi, với số trung bình là 40; 2 tháng tuổi, độ lệch chuẩn là 3,39 điểm.

Với mục đích can thiệp khó khăn trong giao tiếp của TPTK là nhằm hình thành ở trẻ các KN như: quan sát, chờ đợi, bắt chước, tập trung chú ý, lần lượt, sử dụng ngôn ngữ... [4]. Vì một số trẻ tự kỷ không nói được nên giao tiếp có thể là bằng lời cho những trẻ

nào đã biết nói, hay dấu hiệu. Thường thì trẻ học nói bằng cách bắt chước mà trẻ tự kỷ thì khả năng bắt chước lại không tốt. Vì vậy nguyên tắc dạy nói trong việc dạy trẻ là phải dựa trên nhu cầu của trẻ [5]. Chúng tôi sử dụng bảng đánh giá kỹ năng giao tiếp làm công cụ đánh giá tiến hành quan sát các giờ học, giờ chơi, giờ ăn, giờ ngủ, giờ đón và trả trẻ ở trường MN trong điều kiện bình thường có báo trước và kiểm tra trực tiếp trên trẻ. Sau đó tiến hành thống kê và phân tích kết quả đánh giá. Tổng hợp kết quả khảo sát 30 trẻ ở tất cả các tiêu chí đo được thể hiện trong bảng 1.

Bảng 1 cho thấy: Khó khăn trong giao tiếp của TPTK chỉ đạt điểm trung bình từ 1,428 đến 2,268. Trong các nhóm khó khăn thành phần của khó khăn trong giao tiếp thì nhóm *khó khăn trong sử dụng ngôn ngữ* đạt ở mức độ cao hơn so với các nhóm khó khăn khác với điểm trung bình là 2,27. Còn nhóm *khó khăn trong luân phiên* đạt ở mức độ thấp hơn so với các nhóm khó khăn còn lại còn lại với điểm trung bình là 1,43.

##### - Khó khăn trong tập trung chú ý

Chúng tôi tập trung đánh giá ở trẻ khó khăn trong chú ý như xem trẻ có biết cách lắng nghe người khác nói chuyện không? Khi giao tiếp với mọi người xung quanh có nhìn vào đối tượng giao tiếp không? Có tập trung vào chỉ dẫn của đối tượng giao tiếp không? Có tập trung vào nhiệm vụ và lắng nghe được những hướng dẫn không? Kết quả đánh giá được thể hiện ở bảng 2.

**Bảng 1.** Thống kê mô tả kết quả đánh giá khó khăn trong giao tiếp của TPTK

	Số lượng	Cực tiểu	Cực đại	Trung bình	Độ lệch chuẩn
Tháng tuổi	30	36,00	47,00	40,20	3,39
Nhóm khó khăn trong tập trung chú ý	30	,00	8,00	1,97	2,40
Nhóm khó khăn trong bắt chước	30	,00	6,00	1,73	1,96
Nhóm khó khăn trong luân phiên	30	,00	5,00	1,43	1,48
Nhóm khó khăn trong nghe hiểu ngôn ngữ	30	,00	7,00	1,97	1,86
Nhóm khó khăn trong sử dụng ngôn ngữ	30	,00	9,00	2,27	2,49
Hợp lệ	30				

##### - Khó khăn trong tập trung chú ý

Chúng tôi tập trung đánh giá ở trẻ khó khăn trong chú ý như xem trẻ có biết cách lắng nghe người khác nói chuyện không? Khi giao tiếp với mọi người xung quanh có nhìn vào đối tượng giao tiếp không? Có tập trung vào chỉ dẫn của đối tượng giao tiếp không? Có tập trung vào nhiệm vụ và lắng nghe được những hướng dẫn không? Kết quả đánh giá được thể hiện ở bảng 3.

**Bảng 2.** Bảng phân bố tần suất điểm đánh giá khó khăn trong tập trung chú ý

Điểm	Tần số	Tỉ lệ phần trăm
0	9	30,0
1	3	10,0
2	5	16,7
3	5	16,7
6	3	10,0
7	3	10,0
8	1	3,3
9	1	3,3
<b>Tổng số</b>	<b>30</b>	<b>100,0</b>

Kết quả bảng 2 cho thấy, điểm của trẻ tập trung trong khoảng từ 0 đến 9 điểm, 1 trẻ đạt 9 điểm chiếm 3,3%, 9 trẻ đạt 0 điểm chiếm 30%. Đặc biệt là ở khó khăn khi nhìn vào đồ vật trong một thời gian dài thì trẻ đạt điểm rất thấp. Trao đổi với chúng tôi, một giáo viên chủ nhiệm lớp có hầu hết các TPTK ở mức độ nặng cho biết: “Các bạn có khả năng tương tác mắt rất kém nên khi giao tiếp với mọi người thì hầu như các bạn không nhìn vào mắt của người đối diện mình, nếu có trẻ nhìn thì là trẻ bị hấp dẫn một chi tiết nào đó ở người đối diện, ví dụ như người đó đang có thứ trẻ thích, hoặc có một đồ vật bắt mắt trẻ. Một số bạn ở nhóm lớn được trải qua thời gian can thiệp lâu hơn nên có thể nhìn vào người khác khi tương tác nhưng thời gian rất ngắn”.

Như vậy có thể thấy, cần phải tập trung rèn luyện cho TPTK nhóm khó khăn trong tập trung chú ý ở mức độ nhìn vào đối tượng giao tiếp trước, sau đó kết hợp nhìn và lắng nghe lời nói. Nhóm khó khăn trong tập trung chú ý của trẻ sẽ được cải thiện nếu giáo viên tăng cường sử dụng các kỹ thuật thu hút sự tập trung chú ý như sử dụng vật thật, mô hình, đồ dùng trực quan sinh động.

#### - **Khó khăn trong bắt chước**

Để tổng hợp kết quả đo khó khăn trong bắt chước của trẻ, chúng tôi đánh giá trẻ thông qua các hoạt động hàng ngày ở trường MN với các nội dung chính như: Trẻ có biết bắt chước hành động/cử chỉ/âm thanh/lời nói của người khác không? Có biết bắt chước thể hiện cảm xúc vui buồn trên khuôn mặt không?

Thống kê kết quả mà trẻ đạt được ở nhóm khó khăn trong này như sau:

**Bảng 3.** Bảng phân bố tần suất điểm đánh giá khó khăn trong bắt chước

Điểm	Tần số	Tỉ lệ phần trăm
0	12	40,0
1	3	10,0
2	3	10,0
3	4	13,3
4	3	10,0
6	2	6,8
7	1	3,3
8	1	3,3
9	1	3,3
<b>Tổng số</b>	<b>30</b>	<b>100,0</b>

Kết quả ở bảng trên cho thấy, điểm của trẻ tập trung trong khoảng từ 0 đến 9 điểm, 1 trẻ đạt 9 điểm chiếm 3,3%, 12 trẻ đạt 0 điểm chiếm 40%. Trò chuyện với cô V.T.H, cô cho biết “Việc yêu cầu trẻ bắt chước điệu bộ của giáo viên khi dạy rất khó khăn, trẻ không hiểu được những trạng thái cảm xúc, những ngôn ngữ cơ thể nên việc bắt chước của trẻ chưa được tốt. Hơn nữa trẻ không cảm nhận được đúng ý nghĩa của các loại cảm xúc, điệu bộ nên việc bộc lộ nó sẽ càng khó khăn hơn. Chính vì thế, trong khi tham gia các hoạt động, nếu giáo viên sử dụng quá nhiều các cử chỉ điệu bộ thì đôi lúc cũng sẽ là rào cản cho trẻ”. Các kỹ năng như: Bắt chước lời nói của người khác, bắt chước cử chỉ của người khác, bắt chước âm thanh của người khác và bắt chước hành động của người khác thì tỷ lệ trẻ thực hiện được khá cao khi có sự trợ giúp của giáo viên thông qua các bước làm mẫu hoặc nhắc bằng lời.

#### - **Khó khăn trong luân phiên**

Để tổng hợp kết quả đo khó khăn trong luân phiên của trẻ, chúng tôi trực tiếp kiểm tra trên trẻ và quan sát trẻ tham gia hoạt động chơi và học tập ở trường mầm non với các nội dung chính như: Trẻ có biết đáp ứng yêu cầu của người khác không? Có biết chờ đến lượt mình khi xếp hàng vào lớp, chơi các trò chơi không? Có biết lần lượt sử dụng đồ dùng, đồ chơi trong hoạt động không? Thống kê kết quả mà trẻ đạt được ở nhóm khó khăn trong này như sau:

**Bảng 4.** Bảng phân bố tần suất điểm đánh giá khó khăn trong luân phiên

Điểm	Tần số	Tỷ lệ phần trăm
0	12	40,0
1	4	13,3
2	6	20,0
3	3	10,0
4	3	10,0
5	2	6,7
<b>Tổng số</b>	<b>30</b>	<b>100,0</b>

Kết quả ở bảng 4 cho thấy, điểm của trẻ tập trung trong khoảng từ 0 đến 5 điểm, 2 trẻ đạt 5 điểm chiếm 6,7%, 12 trẻ đạt 0 điểm chiếm 40,0%. Đa số trẻ không đạt điểm ở nhóm này có nguyên nhân từ những khó khăn do tập trung chú ý kém, bất chước kém nên trẻ không biết cách luân phiên trong quá trình giao tiếp.

#### - Khó khăn trong nghe hiểu ngôn ngữ

Chúng tôi tiến hành đánh giá khó khăn trong nghe hiểu ngôn ngữ ở TPTK thông qua hoạt động kiểm tra trực tiếp, quan sát trẻ giao tiếp với mọi người xung quanh với nội dung chính như sau: Trẻ có hiểu chỉ dẫn bằng lời kết hợp với cử chỉ, hành động không? Có hiểu những chỉ dẫn bằng lời nói không? Hiểu được các tình huống chơi giả vờ, cử chỉ thể hiện cảm xúc không?

**Bảng 5.** Bảng phân bố tần suất điểm đánh giá khó khăn trong nghe hiểu ngôn ngữ

Điểm	Tần số	Tỷ lệ phần trăm
0	12	40,0
1	3	10,0
2	6	20,0
3	5	16,7
4	1	3,3
5	1	3,3
8	2	6,7
<b>Tổng số</b>	<b>30</b>	<b>100,0</b>

Kết quả ở bảng 5 cho thấy, điểm của trẻ tập trung trong khoảng từ 0 đến 8 điểm, 2 trẻ đạt 8 điểm chiếm 6,7%, 12 trẻ đạt 0 điểm chiếm 40%.

Ở nhóm khó khăn này với TPTK nghe và hiểu được một số mệnh lệnh đơn giản trong quá trình giao tiếp với cô giáo và các bạn. Lý do đạt được khó khăn trong này là trong quá

trình giao tiếp giáo viên đã sử dụng giao tiếp tổng hợp kết hợp lời nói, cử chỉ, hành động, tranh ảnh bổ sung cho nội dung giao tiếp được rõ ràng hơn. Bên cạnh đó TPTK có một điểm mạnh là khả năng chụp hình rất tốt, trẻ nhìn và nhận diện tốt, giúp cho trẻ hiểu nội dung giao tiếp đặc biệt là trong các tình huống trong sinh hoạt hàng ngày, quen thuộc đối với trẻ. Nội dung giao tiếp gắn với sự quen thuộc của trẻ thì trẻ thực hiện tốt hơn. Đối tượng giao tiếp tạo cho trẻ cảm giác an toàn, hứng thú thì trẻ tích cực hơn trong quá trình giao tiếp. Trong quá trình giao tiếp nếu trẻ bị sai, không thực hiện được mà được cô giáo và các bạn trợ giúp, sửa sai cho trẻ ngay thì trẻ càng có hứng thú và hiểu nội dung giao tiếp hơn.

#### - Khó khăn trong sử dụng ngôn ngữ

Chúng tôi tiến hành đánh giá khó khăn trong sử dụng ngôn ngữ ở TPTK thông qua hoạt động kiểm tra trực tiếp, quan sát trẻ giao tiếp với mọi người xung quanh với nội dung chính như sau: Trẻ có đáp ứng với người lớn bằng cách nhìn mặt không? Có sử dụng cử chỉ lời nói để chào không? Có đưa được ra các yêu cầu không? Có duy trì được giao tiếp không?

**Bảng 6.** Bảng phân bố tần suất điểm đánh giá khó khăn trong sử dụng ngôn ngữ

Điểm	Tần số	Tỷ lệ phần trăm
0	10	33,3
1	7	23,3
2	2	6,7
3	2	6,7
4	1	3,3
5	3	10,0
6	2	6,7
8	1	3,3
9	2	6,7
<b>Tổng số</b>	<b>30</b>	<b>100,0</b>

Kết quả ở bảng 6 cho thấy, điểm của trẻ tập trung trong khoảng từ 0 đến 9 điểm, 2 trẻ đạt 9 điểm chiếm 6,7%, 10 trẻ đạt 0 điểm chiếm 33,3%.

Ở nhóm khó khăn trong này với TPTK đã biết sử dụng ngôn ngữ như là một phương tiện để vận dụng vào trong quá trình giao tiếp như:

lời nói, hành động, cử chỉ, điệu bộ trong các tình huống gặp gỡ và chia tay, trả lời câu hỏi, thu hút sự chú ý từ người khác. Tuy nhiên kết quả trẻ đạt được trên mặt bằng chung còn rất thấp. Điều này cho thấy để giúp trẻ có khó khăn trong giao tiếp phải giúp trẻ có giải quyết được tất cả các khó khăn trong từ sự tập trung chú ý đến bắt chước, luân phiên, nghe hiểu và sử dụng ngôn ngữ một cách đồng bộ.

#### KẾT LUẬN

Như vậy, kết quả đánh giá khó khăn trong giao tiếp của TPTK cho thấy, mức độ phát triển chung về giao tiếp của TPTK khá thấp, trẻ bộc lộ nhiều khó khăn đặc trưng dựa trên 25 tiêu chí ở 05 nhóm: Tập trung chú ý, bắt chước, luân phiên, nghe hiểu ngôn ngữ và sử dụng ngôn ngữ nói. Trong đó nhóm khó khăn trong sử dụng ngôn ngữ đạt ở mức độ cao hơn so với các nhóm khó khăn khác, còn nhóm khó khăn luân phiên đạt ở mức độ thấp hơn so với các nhóm khó khăn còn lại.

Từ kết quả khảo sát thực trạng cho thấy cần dạy trẻ một số kỹ năng giao tiếp trong lớp hoà nhập [6], đồng thời nghiên cứu nghiêm túc

các biện pháp can thiệp khó khăn trong giao tiếp cho TPTK 3 – 4 tuổi trong lớp học hòa nhập ở trường mầm non để từ đó khắc phục những khó khăn trong giao tiếp cho TPTK 3 – 4 tuổi và nâng cao hiệu quả việc tổ chức các hoạt động chăm sóc – giáo dục hòa nhập TPTK.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Christine Jean-Noel, *Giải thích chứng tự kỷ cho cha mẹ (Dịch giả: Thấn Thị Mận)*, Nxb Tri thức, Hà Nội, 2014.
- [2]. Hoàng Anh, *Giáo trình Tâm lý học giao tiếp*, Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội, 2004.
- [3]. Linda Maget, *Nâng cao khả năng giao tiếp cho trẻ*, Nxb Hồng Đức, 2009.
- [4]. Vũ Bích Hạnh, *Hướng dẫn thực hành âm ngữ trị liệu*, Nxb Y học, Hà Nội, 2004.
- [5]. Trung tâm nghiên cứu giáo dục và chăm sóc trẻ em, *Hỗ trợ kiến thức về chăm sóc và giáo dục trẻ mắc hội chứng tự kỉ*, Nxb Đại học Sư phạm, 2011.
- [6]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Bài 6: Một số kỹ năng dạy trẻ có hành vi tự kỷ trong lớp học hòa nhập*, Dự án giáo dục tiểu học cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, 2008.